gēng zǐ

庚子

noun · Gengzi year (e.g., 1900, 1960)

Example Sentences

gēng zǐ nián shì zhōng guó gān zhī jì nián zhōng de yī gè nián fèn
庚 子 年 是 中 国 干 支 纪 年 中 的 一 个 年 份 。

The Gengzi year is one of the years in the Chinese sexagenary cycle.

yī jiǔ líng líng nián shì gēng zǐ nián fā shēng le gēng zǐ shì biàn
一 九 零 零 年 是 庚 子 年 ， 发 生 了 庚 子 事 变 。

The year 1900 was a Gengzi year, when the Boxer Rebellion occurred.

xià yī gè gēng zǐ nián jiāng shì èr líng bā líng nián jù lí xiàn zài hái hěn yuǎn
下 一 个 庚 子 年 将 是 二 零 八 零 年 ， 距 离 现 在 还 很 远 。

The next Gengzi year will be 2080, which is still far away.
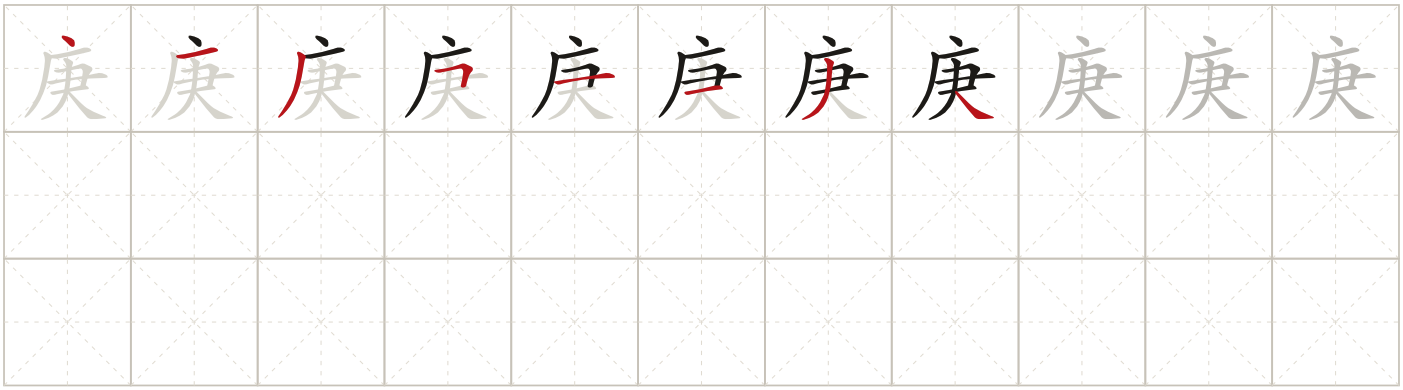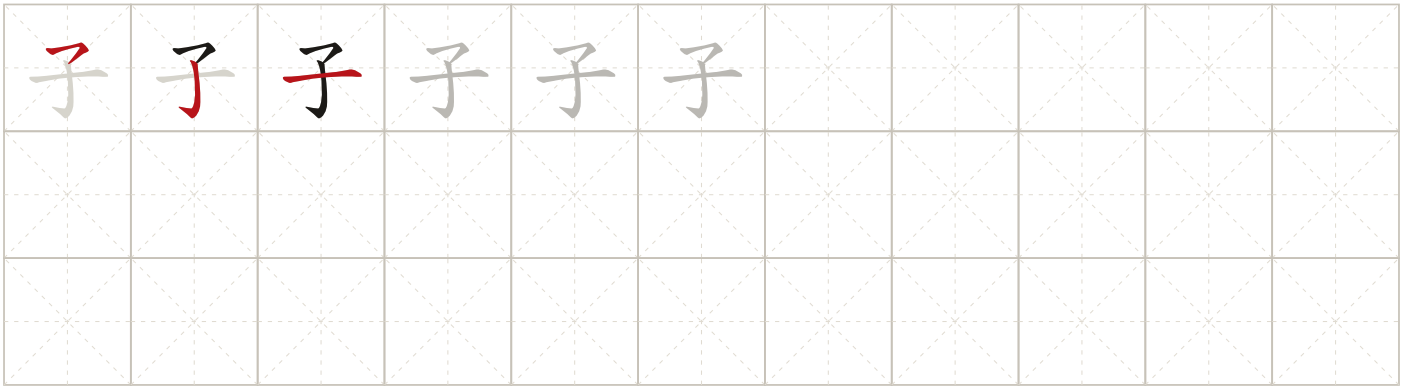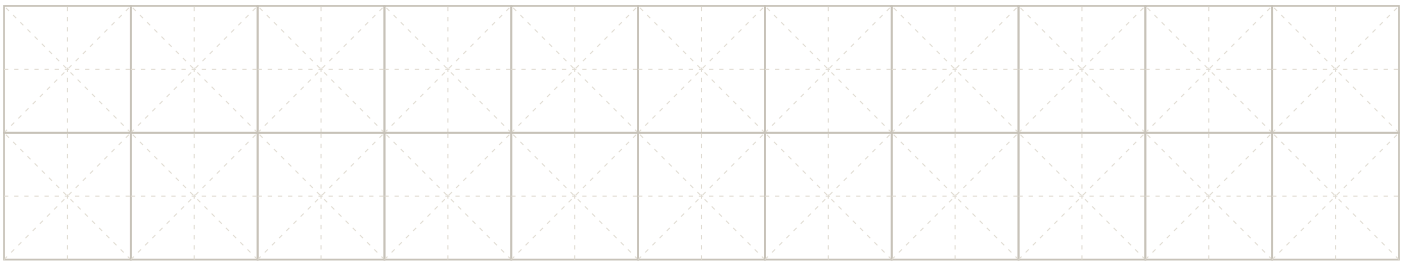
Trace each character, then write the word on your own.